

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINHSố: 11251
ĐẾN Ngày: 31/12/15
Chuyển: MVM
Lời hồ sơ số:

THƯ GIẢI TRÌNH

V/v: Lợi nhuận tăng sau kiểm toán năm 2014

và khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh

I. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty tự lập so với số liệu đã được kiểm toán của kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Công ty tự lập: 17.575.912.829 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kiểm toán: 18.446.589.780 đồng.
- Chi tiết các khoản chênh lệch giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	756.667.573.865	759.154.416.871	(2.486.843.006)	[1]
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2.181.008.130	2.181.008.130	0	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	754.486.565.735	756.973.408.741	(2.486.843.006)	
Giá vốn hàng bán	11	593.719.479.170	595.163.089.807	(1.443.610.637)	[2]
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	160.767.086.565	161.810.318.934	(1.043.232.369)	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.546.576.551	1.825.027.915	(278.451.364)	[3]
Chi phí tài chính	22	42.675.412.847	42.604.563.141	70.849.706	[4]
<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	23	<i>34.424.029.952</i>	<i>35.521.500.315</i>	<i>(1.097.470.363)</i>	[5]
Chi phí bán hàng	24	80.697.651.734	80.263.306.599	434.345.135	[6]
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	18.994.361.006	21.693.916.531	(2.699.555.525)	[7]
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	19.946.237.529	19.073.560.578	872.676.951	
Thu nhập khác	31	1.712.207.472	1.712.207.472	0	
Chi phí khác	32	638.499.164	636.499.164	2.000.000	[8]
Lợi nhuận khác	40	1.073.708.308	1.075.708.308	(2.000.000)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	21.019.945.837	20.149.268.886	870.676.951	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.573.356.057	2.573.356.057	0	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	18.446.589.780	17.575.912.829	870.676.951	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.149	1.076		

Nguyên nhân chênh lệch:

[1] Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 2.486.843.006 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty kết chuyển thiếu doanh thu	40.000.000
- Công ty chưa loại trừ giá vốn nội bộ	(2.526.843.006)
	<u>(2.486.843.006)</u>

[2] Giá vốn hàng bán giảm 1.443.610.637 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán điều chỉnh chi phí lương	(2.614.138.729)
- Kiểm toán phân loại lại chi phí	2.697.653.870
- Kiểm toán điều chỉnh chi phí khấu hao	561.212.529
- Kiểm toán điều chỉnh chi phí mua ngoài	211.963.125
- Kiểm toán điều chỉnh giá vốn	208.239.000
- Công ty kết chuyển thiếu giá vốn	53.368
- Công ty cộng tổng số liệu chưa đúng	(742.646.474)
- Công ty chưa loại trừ giá vốn nội bộ	(1.765.947.326)
	<u>(1.443.610.637)</u>

[3] Doanh thu hoạt động tài chính giảm 278.451.364 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán phân loại lại doanh thu	(267.169.097)
- Kiểm toán đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	2.202.593
- Công ty cộng tổng số liệu chưa đúng	(13.484.860)
	<u>(278.451.364)</u>

[4] Chi phí tài chính tăng 70.849.706 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trích trước chi phí lãi vay	597.801.791
- Kiểm toán đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	374.590.767
- Công ty cộng tổng số liệu chưa đúng	(901.542.852)
	<u>70.849.706</u>

[5] Chi phí lãi vay giảm 1.097.470.363 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán phân loại lại chi phí	1.364.579.294
- Công ty cộng tổng số liệu chưa đúng	(2.462.049.657)
	<u>(1.097.470.363)</u>

3302904
CÔNG
CHỨC
KIỂM T
ĐẠI
VIỆT N
PH - TP

[6] Chi phí bán hàng tăng 434.345.135 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty kết chuyển thừa chi phí	(1.881.158)
- Kiểm toán phân bổ thêm chi phí	1.349.562.943
- Kiểm toán phân loại lại chi phí	(152.440.970)
- Công ty chưa loại trừ giá vốn nội bộ	(760.895.680)
	<u>434.345.135</u>

[7] Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.699.555.525 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán phân loại lại chi phí	(2.545.212.900)
- Công ty kết chuyển thừa chi phí	(154.342.625)
	<u>(2.699.555.525)</u>

[8] Chi phí khác tăng 2.000.000 đồng do Công ty cộng tổng số liệu chưa đúng

2. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình về khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng như sau:

Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2007 thông qua việc mua 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Toàn Thắng tại Khu công nghiệp Long Hậu, Long An. Hội đồng Quản trị cử ông Nguyễn Văn Lực đại diện giữ 90% vốn và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Bà Võ Thị Thanh Trang đại diện giữ 08% vốn và giữ chức Giám đốc Công ty.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Toàn Thắng là 34.280.972.888 đồng.

Hiện tại:

- Ông Nguyễn Văn Lực giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.
- Bà Võ Thị Thanh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.



Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

Người lập biểu



ĐỖ THANH NGÀ

Kế toán trưởng



ĐỖ THANH NGÀ



Phó Giám đốc

NGUYỄN VĂN LỰC

Xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập



LÊ ĐÌNH HUYỀN

Phó Giám đốc

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1756-2013-042-1



Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu Công ty.

Số: 26.CV - T/4

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 11250
Ngày: 31/11/15
Chuyển: M/M

THƯ GIẢI TRÌNH

V/v: Lợi nhuận giảm sau kiểm toán năm 2014
và khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng.

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh

1. Văn Phòng Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 (gọi tắt là "Công ty") xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty tự lập so với số liệu đã được kiểm toán của kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Công ty tự lập: (12.026.764.732) đồng.
- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kiểm toán: (13.404.290.514) đồng.
- Chi tiết các khoản chênh lệch giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Doanh thu bán hàng	01	62.430.222.240	62.430.222.240	-	
Các khoản giảm trừ	02	2.181.008.130	2.181.008.130	-	
Doanh thu thuần bán hàng	10	60.249.214.110	60.249.214.110	-	
Giá vốn hàng bán	11	54.778.078.904	53.688.997.876	1.089.081.028	[1]
Lợi nhuận gộp về bán hàng	20	5.471.135.206	6.560.216.234	(1.089.081.028)	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	160.305.911	427.475.008	(267.169.097)	[2]
Chi phí tài chính	22	10.422.425.106	9.450.032.548	972.392.558	[3]
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	4.972.312.044	3.341.336.721	1.630.975.323	[4]
Chi phí bán hàng	24	5.763.914.763	5.916.355.733	(152.440.970)	[5]
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.828.402.186	3.627.078.117	(798.675.931)	[6]
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(13.383.300.938)	(12.005.775.156)	(1.377.525.782)	
Thu nhập khác	31	61.001.000	61.001.000	-	
Chi phí khác	32	25.579.099	25.579.099	-	
Lợi nhuận khác	40	35.421.901	35.421.901	-	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(13.347.879.037)	(11.970.353.255)	(1.377.525.782)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	56.411.477	56.411.477	-	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(13.404.290.514)	(12.026.764.732)	(1.377.525.782)	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				

Nguyên nhân chênh lệch:

- [1] Giá vốn hàng bán tăng 1.089.081.028 đồng do Công ty ghi nhận thiếu chi phí tiền lương công nhân.
- [2] Doanh thu hoạt động tài chính giảm 267.169.097 đồng do Công ty loại trừ thiếu chi phí lãi vay phân bổ cho chi nhánh.
- [3] Chi phí tài chính tăng 972.392.558 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trích trước chi phí lãi vay năm 2014	597.801.791
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ)	374.590.767
	<u>972.392.558</u>

- [4] Chi phí lãi vay tăng 1.630.975.323 đồng do kiểm toán phân loại lại chi phí.
- [5] Chi phí bán hàng giảm 152.440.970 đồng do kiểm toán phân loại lại tài khoản ghi nhận.
- [3] Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 798.675.931 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán phân loại lại tài khoản ghi nhận	(644.333.672)
- Kế toán kết chuyển nhầm chi phí	(154.342.259)
	<u>(798.675.931)</u>

2. Văn Phòng Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình về khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng như sau:

Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2007 thông qua việc mua 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Toàn Thắng tại Khu công nghiệp Long Hậu, Long An. Hội đồng Quản trị cử Ông Nguyễn Văn Lực đại diện giữ 90% vốn và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Bà Võ Thị Thanh Trang đại diện giữ 08% vốn và giữ chức Giám đốc Công ty.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Toàn Thắng là 34.280.972.888 đồng.

Hiện tại:

- Ông Nguyễn Văn Lực giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.
- Bà Võ Thị Thanh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.



Văn Phòng Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



ĐỖ THANH NGÀ

ĐỖ THANH NGÀ

NGUYỄN VĂN LỰC

Xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập



LÊ ĐÌNH HUYỀN

Phó Giám đốc

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1756-2013-042-1



Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu Công ty.